

MỘT BÀI DIỄN VĂN TỐI QUAN TRỌNG VỀ VĂN-HÓA

(Dịch và bình luận bài diễn văn của André Gide

tại Hội-nghị quốc-tế các nhà văn ngày 22 juin 1935)

của HOÀI-THANH

10 Décembre 1935

Lời nói đầu

Kỳ tháng Juin vừa rồi, tại Paris có nhóm một hội-nghị quốc-tế các nhà văn. Hầu hết các nước lớn đều có đại-biểu ở hội-nghị này.

Mục đích hội nghị là trao đổi ý kiến về các vấn đề văn hóa, văn-ngệ, về nhiệm-vụ nhà văn. Một điều hội-nghị rất đề ý là tình hình đáng lo của văn-hóa: một đảng bị các chính-phủ độc tài kiểm chế, một đảng bị lợi dụng để làm công việc tuyên truyền, hai đảng đều mất tự do cả hai. Mà văn-hóa thiếu tự do chẳng khác gì người ta thiếu không khí: không sao có thể sống được. Cái lòng lo sợ ấy đã khiến mấy trăm nhà văn nhóm họp lại để cùng nhau bàn luận về cách phủ trị văn-hóa. Lần lượt các nhà văn tỏ và hữu lên diễn đàn bày tỏ ý kiến của mình đối với vấn đề này.

Trong các bài diễn-văn, bài của André Gide được người ta đề ý và hoan nghênh một cách đặc biệt. Lúc Gide đọc xong, công chúng — hơn ngàn rưởi người dự thính — cũng đứng dậy vỗ tay hoan hô. Phải chăng người ta hoan hô một nhà văn xưa nay vốn ưa tình mịch, tác phẩm chỉ dành riêng cho một số ít thính giả, nay đã sáu mươi lăm tuổi còn ra đứng nói trước một công chúng mấy ngàn người?

Gide đứng vào bậc nhất trong các văn-bào ngày nay. Danh tiếng Gide khắp thế giới nhất là từ lúc Gide công nhiên theo chủ nghĩa xã-hội cực đoan.

Trong bài *Văn-chương* là *văn-chương* cũng đăng ở chỗ này, tôi có trích dẫn mấy câu ở bài diễn-văn của Gide. Rồi nhaa cuộc biện luận tiếp theo đó, có nhiều người đề ý đến bài diễn-văn của nhà văn hào phương Tây. Nhiều người muốn biết cho rõ ràng Gide đã nói những gì. Tôi nghĩ là lúc nên dịch đăng bài diễn văn ấy.

Bài diễn văn

Trước sự nguy hiểm mà chúng ta đều cảm thấy, sự nguy hiểm đã nhóm họp chúng ta hôm nay, mỗi dân tộc và mỗi đại biểu cho các dân tộc đều có một cách phản động riêng. Chính ở những chỗ riêng đó mà ta sẽ tìm thấy bài học hay hơn cả và bao quát hơn cả, bởi vì đúng với cái phân bình dị và sâu sắc hơn cả trong tâm linh người ta.

« Tôi muốn, hôm nay, thử giải rõ một vài điều lầm lẫn.

« Những người về phát quốc gia thường tưởng lầm rằng theo chủ nghĩa quốc tế là không còn biết yêu, biết nhìn nhận nước mình. Chữ « yêu nước » họ hiểu theo một nghĩa hẹp hòi, câu nệ, ganh ghét đến nỗi chúng ta không dám đứng đến nữa. Chúng ta không thể chịu được rằng yêu nước mình tất phải ghét nước người. Về phần tôi, tôi dám nói rằng tôi có thể vừa hoàn toàn theo chủ nghĩa quốc-tế vừa hoàn toàn là một người nước tôi. Cũng như tôi có thể vừa tin theo chủ nghĩa cá nhân vừa tin theo chủ nghĩa xã hội. Hơn nữa, chính nhờ có chủ nghĩa xã hội mà tôi mới hoàn toàn theo được chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì bao giờ tôi cũng chủ trương rằng: người ta càng hay phát triển cái bản sắc riêng của mình lại càng giúp ích cho đoàn thể. Lại còn lẽ này nữa cũng do lẽ trên mà ra: chính dưới chế độ xã hội, mà cá nhân, cái phần đặc sắc của cá nhân mới có thể phát triển một cách hoàn toàn, hay như lời Maïraux nói trong một bài tựa vừa mới viết đây và đã nói rằng: « Chủ nghĩa xã hội giả lại cho cá nhân cái phong phú của cá nhân. »

« Một điều đã đúng với cá nhân thì với dân tộc cũng đúng. Trong chính sách của Tô-Nga, tôi không khâm phục gì bằng sự biết che chở, kính trọng những đặc điểm của mỗi

dân tộc, mỗi nước nhỏ gồm trong liên bang; kính trọng ngôn ngữ, phong tục, văn hóa riêng từng nước nhỏ. Nội sự kính trọng đó đủ trả lời cho những người thường trách chế độ xã hội và chính phủ Tô-Nga muốn làm cho trong nước ai cũng bằng ai, ai cũng như ai, trước lúc thi hành chính sách ấy với thế giới.

« Tôi nói đây là lấy tư cách một nhà văn, tôi chỉ muốn nói về văn-hóa và văn-học; nhưng chính về văn-học mà trong những điều có tính cách riêng, có tính cách cá nhân, ta lại càng thấy phát huy được đầy đủ và rõ ràng những lẽ chung. Còn gì riêng cho Tây-ban-nha hơn Cervantès, cho Anh hơn Shakespeare, cho Nga hơn Gogol, cho Pháp hơn Rabelais hay Voltaire? Thế mà đồng thời còn gì sâu sắc và hợp với tâm tính chung của loài người hơn? Điều này tôi nói cách đây đã ba mươi năm. Các nhà văn hào vừa kể trên đó chính vì hay phát triển được bản sắc riêng của mình nên đã gặp nhau ở những chỗ sâu sắc trong tâm tính chung của loài người. Nên chỉ tôi nói đây là lấy tư cách một người Pháp và trong lúc xét cái vấn đề nghiêm trọng nó là vấn đề chung cho tất cả chúng ta, tôi tưởng tôi đứng về phương diện người Pháp là hơn cả.

« Trước hết, hãy xét qua tình hình văn-học Pháp.

« Vừa rồi tôi có nhắc đến Rabelais. Rabelais đã đưa vào văn chương Pháp cái huyền ảo, cái bông lộn mà sau Rabelais - người ta không thấy nữa. Trên kia, tôi nói rằng Rabelais tiêu biểu cho nước Pháp rất rõ rệt; nhưng Rabelais tiêu biểu cho thời đại của Rabelais lại còn rõ rệt hơn. Văn-học Pháp sau đó liền đâm lại ngay. Theo ý tôi cái đặc tính của văn-học Pháp là cái xu hướng xa những sự thô-thô, sự rắc rối, sự khó khăn của cuộc đời thực tế.

« Cố nhiên là tôi nói văn, học cổ điển. Người làm chuyện, người xem chuyện hay đọc chuyện và người trong chuyện đều không biết đến sự đời. Nói chuyện người có của với người có của đó là cái công việc nhà và thời bấy giờ. Còn như chính nhà-vào lại là người không có của, điều ấy ta không phải biết tới. Ta cũng không phải tìm cho biết cái may mắn của những người có của đó tựa vào những sự khổ cực gì. Văn-học và tư tưởng không biết đến những vấn đề rắc rối ấy. Những vở kịch loại tác của Racine chẳng hạn đó là những bông hoa chỉ nở được dưới lồng gương. Người trong các vở kịch ấy chỉ là những người nhàn rỗi; tác giả cho họ đủ thì giờ để suy nghĩ về tâm, về trí, về những điều ham muốn và đủ thì giờ cho những điều ham muốn ấy phát biểu một cách thung dung.

« Tôi không có ý buộc tội văn-học này, tôi dám nói rằng không có ai kinh phục những tác phẩm của văn-học này hơn tôi. Từ hồi Hi-lạp đến bây giờ thực chưa có lần nào nghệ thuật được hoàn toàn đến bậc ấy. Có người nói: những vì vua chúa trong các vở kịch thế kỷ thứ XVII không ăn thua gì đến chúng ta. Những người nói như vậy thực đáng thương hại: họ không cảm được cái đẹp thuần khiết trong những câu nói càng những cử chỉ của các vai kịch. Họ cũng không nhận thấy rằng tuy bề ngoài có phủ giả vờ lựa là của vua chúa mà bề trong vẫn sôi nổi những nỗi đau thương thành thực của loài người. Song các vai trong những vở kịch ấy đều là người tốt số. Một nền văn-học chỉ biết có những người tốt số và trong những người ấy lại chỉ biết có phần tâm, phần trí, e rằng hỏng chán. Nghệ thuật xa sự thực, xa cuộc đời, chẳng bao lâu sẽ thành chuyện bịa đặt. Nếu trừ văn-học la-tinh ra là một nền văn-học về phương diện này còn quá hơn

nữa, tưởng khắp châu Âu không có nền văn-học nào ít sinh-khí và luôn luôn đi bên cạnh sự giả dối như văn-học Pháp. Thiếu một tí là có thể mắc vào cái tệ giả dối ngay. Một nền văn-học muốn phục hưng, muốn cải tạo phải nhắm vào gốc, vào đất nước, vào nhân dân. Văn-học cũng như thần Antée, trong câu chuyện hoang đường mà rất có ý nghĩa của Hi-lạp, hễ giơ chân lên khỏi mặt đất là mất hết sức mạnh, mất hết lòng can đảm. Văn-học Pháp hồi thế-kỷ thứ XVIII có cơ suy đồi. Nếu sau phục hưng lại được, không phải nhờ Montesquieu, cũng không phải nhờ Voltaire, mặc dầu thiên tài của họ, mà chính là nhờ những người thương dân: Jean-Jacques và Diderot.

« Vì quá trọng cái bình thức, trọng lời văn nên văn học Pháp luôn luôn có cái xu hướng đi về những sự bịa đặt, sự giả dối. Đến nỗi phong trào lãng mạn công kích cái giả dối cổ điển, cũng chỉ thay vào chủ nghĩa cổ điển những tác phẩm giả dối hơn nữa. Trong bao nhiêu nhà văn có tiếng về phái này, Lamartine, Musset, Vigny, cả Hugo nữa, không có một người nào xuất thân ở bình dân, không có một người nào đưa đến cho văn-học được tí máu tươi, nếu có thể nói được máu tươi ở chỗ này. Nói cho phải, Hugo vẫn biết nên đi về bên nào. Vì vậy nên Hugo răn hết sức đề gần bình dân, đề nói thay lời bình dân, đề diễn dịch bình dân. Thái độ ấy đã làm khó chịu bao nhiêu người bên hữu ngày nay, họ muốn xem đó là một chứng cứ cho sự ngu ngốc của Hugo. Tôi không nói thế. Tôi cho rằng Hugo làm thế có lẽ vì muốn tùy thời, nhưng ngay trong sự tùy thời, ta nhận thấy một cái lương tri sâu sắc.

« Văn học Pháp xu hướng về sự bịa đặt, về sự giả dối, nói vậy, có quá đáng không? Tôi tưởng không. Cái xu hướng đó, tôi còn tìm thấy trong phong trào tượng trưng tiếp theo và phản động lại phong trào chuồng tự nhiên của Zola. Và ngay ở Zola mà các nhà phê bình, các nhà văn-học-sử chưa hiểu rõ giá trị và sự quan-hệ — một điều nhọc — ngay ở Zola, tôi vẫn thấy cái xu hướng ưa tổng hợp, ưa trừu tượng. Cho nên mặc dầu Zola muốn tả chân, văn Zola vẫn gần văn lãng mạn, không gần về chỗ nguồn văn thi cũng về hình-thức văn.

« Không, tôi không nói quá lời. Tôi vui lòng mà trích dẫn ra đây lời nói của một nhà phê bình có danh bên hữu. Trong một bài báo có giá trị, nhà phê-bình ấy công nhận sự giả dối của văn hóa và đồng thời bênh vực sự giả dối. Thực không có gì giúp cho trí phán đoán của ta hơn nữa. Ta sẽ vì đó mà buộc phải nhận rõ thái độ của ta.

« Trong một số *Action française* gần đây có đoạn nh-vậy:

« Văn minh là giả dối. Văn minh là lấy người giả thay cho người thực; lấy áo quần, lấy đồ trang sức thay cho sự trần truồng của người ta. »

« Tác giả nói tiếp: « Cái xu hướng phản tự nhiên của văn minh, cái giả dối rợ rở của văn minh, chính là cái mục đích, cái vĩ đại của văn minh và cũng là cái vĩ đại của loài người. Ai không nhìn nhau như thế là phản đối lại văn minh. »

« Không! Tôi không thể tin được rằng giả dối, phải là cốt gộc của văn minh. Một cái văn minh giả dối, muốn giả dối và công nhiên tự nhận là

giả dối, tức là mang sẵn những mầm chết. Những sự nghiệp nền văn minh ấy còn sản xuất ra được đến là những sự nghiệp gần chết cùng với cái xã hội đã dung túng cho nó. Nếu chúng ta không biết vứt bao nhiêu điều ấy, nguy sẽ đến chúng ta. Thời đại văn-hóa dưới lòng gương đã hết rồi. Nếu những người về phái quốc-gia còn cố bênh vực nữa, càng hay. Thái độ họ sẽ giúp ta thấy rõ lẽ phải. Ta sẽ biết rằng ngày nay những người chân chính bênh vực văn hóa là ở phía ta. Tuy vậy, tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng tôi không có ý công kích văn hóa cũ: mặc dầu nó giả dối, nó cũng đã sản xuất ra những văn phẩm kiệt tác. Không nhìn nhận quá khứ là một điều vô lý và vô ích. Hơn nữa, nền văn hóa ngày nay chúng ta mơ ước có lẽ không thể có sớm được, có lẽ phải có một nền văn hóa giả dối đi trước đã. Cũng như chế độ tư bản, tuy khả ố, nhưng vẫn phải đi trước chế độ xã hội là lẽ tất nhiên.

« Nhưng tôi nói rằng văn chương, văn hóa, văn minh ngày nay muốn phát triển không thể nổi theo văn hóa cũ mà phải phản đối lại văn hóa cũ.

« Tác giả bài tôi vừa trích dẫn trên đây công kích tôi, cho tôi là kẻ thù của văn hóa vì tôi chủ trương sự thành

giả dối, tức là mang sẵn những mầm chết. Những sự nghiệp nền văn minh ấy còn sản xuất ra được đều là những sự nghiệp gần chết cùng với cái xã hội đã dung túng cho nó. Nếu chúng ta không biết vượt bao nhiêu điều ấy, nguy sẽ đến chúng ta. Thời đại văn-hóa dưới lòng gương đã hết rồi. Nếu những người về phái quốc-gia còn cố bênh vực nữa, càng hay. Thái độ họ sẽ giúp ta thấy rõ lẽ phải. Ta sẽ biết rằng ngày nay những người chân chính bênh vực văn hóa là ở phía ta. Tuy vậy, tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng tôi không có ý công kích văn hóa cũ: mặc dầu nó giả dối, nó cũng đã sản xuất ra những văn phẩm kiệt tác. Không nhìn nhận quá khứ là một điều vô lý và vô ích. Hơn nữa, nền văn hóa ngày nay chúng ta mơ ước có lẽ không thể có sớm được, có lẽ phải chờ một nền văn hóa giả dối đi trước đã. Cũng như chế độ tư bản, tuy khả ố, nhưng vẫn phải đi trước chế độ xã hội là lẽ tất nhiên.

« Nhưng tôi nói rằng văn chương, văn hóa, văn minh ngày nay muốn phát triển không thể nối theo văn hóa cũ mà phải phản đối lại văn hóa cũ.

« Tác giả bài tôi vừa trích dẫn trên này công kích tôi, cho tôi là kẻ thù của văn hóa vì tôi chủ trương sự thành

thực. Không, chúng ta không công kích văn hóa, chúng ta chỉ công kích sự giả dối, sự bày đặt của nền văn hóa này. Thù với văn hóa chính là những kẻ ca tụng sự giả dối và ca tụng — sự ấy cố nhiên — cái chế độ giả dối hiện thời.

« Một bên là văn minh, một bên là sự thành thực, bên nào phải chọn lấy một bên », tác giả bài trên này kết luận như vậy. Không! tôi không thể chịu được rằng văn minh tất phải không thành thực (ai cũng hiểu nói thế là nghĩa gì rồi); tôi không thể chịu được rằng loài người muốn văn minh phải giả dối. Cái quan niệm thành thực này, tôi cho là tối quan hệ vì nó còn ra ngoài phạm vi cá nhân. Xã hội cũng không thành thực, trong lúc xã hội không cho binh dân được tự do ngôn luận, trong lúc xã hội cố giữ binh dân trong vòng nó lệ, ngu muội, dốt nát, đến nỗi nếu được nói binh dân cũng không biết nói gì. Một sự thiệt thòi cho văn hóa biết chừng nào! Từ lúc mới bước vào nghề văn tôi đã phản đối lại cái câu nói của phái quốc-gia hồi đó: « Có điều gì nói được người ta đã nói hết rồi; bây giờ chỉ có thể lặp lại mà thôi ». Thế mà hai trăm năm sau La Bruyère, người đã phản nán ra đời quá chậm, ngày nay, đứng trước một tương lai đầy nguy

hiếm và hi-vọng, chúng ta cảm thấy cả một nhân loại hùng dũng, trẻ trung và mới mẻ. Há chẳng phải một cảnh tượng lạ lùng sao?

« Đến đây, chúng ta hãy nhìn trở lại. Nói văn chương là nói đồng-cảm. Vậy ta hãy xem nhà văn đồng cảm với ai. Trong một vài nền văn học, và riêng trong văn học Pháp, thỉnh thoảng hay có một hiện tượng như vậy: một nhà văn tài nghệ vào bậc nhất, thế mà đương thời không ai ưa. Phải chăng nhà văn ấy chỉ viết riêng cho mình? Không đâu. Sự đồng cảm không tìm được trong không gian, nhà văn vẫn hi vọng tìm được ở thời gian; công chúng của nhà văn rải rác trên tương lai. Còn lúc đầu người ta chỉ thấy nhà văn kỳ dị, khó hiểu; cái tài, cái hay của nhà văn lúc đầu không ai biết. Nói đến đây, tôi nhớ tới Baudelaire, tới Rimbaud, tới Stendhal, Stendhal thường nói chỉ viết cho một số ít người xem và những người thực biết xem văn Stendhal lúc bấy giờ chưa để. Nietzsche, William Blake, Melville cũng đều trong một trường hợp ấy. Tôi chỉ nhắc lại đây những người có danh lớn.

« Trong văn phẩm của những người này, có một sức đồng cảm rất mạnh - nhưng chỉ đồng cảm với người sau.

Ngẫm điều đó ta chớ nên mặt sai một nhà văn lúc đầu viết ra chỉ có ít người xem. Lần tôi đi họp hội nghị các nhà văn ở Moscou, tôi thực lấy làm sợ lúc tôi thấy bao nhiêu thợ thuyền bảo các nhà văn: « Các ông phải nói đến chúng tôi, phải diễn dịch chúng tôi, phải mô tả chúng tôi. » Không! văn nghệ không làm - hay không phải chỉ làm - công việc một tấm gương. Từ trước tới nay, văn nghệ Tô-Nga chỉ làm công việc một tấm gương và cũng đã sản xuất ra được nhiều tác phẩm đáng phục. Nhưng không nên chỉ thế mà thôi. Chúng ta đã ao ước có một nhân loại tốt đẹp hơn, chúng ta cũng nên, hơn nữa, chúng ta cần phải làm thế nào cho cái nhân loại đương phôi thai này thoát ra khỏi mọi sự kiểm chế, mọi sự tranh đấu, mọi sự giả dối. Chúng ta phải giúp cho nhân loại sau này dần dần thành hình, in nét ra. Ngay ở hội nghị Moscou, Boukharine, Gorki và nhiều nhà văn khác đều có diễn giải ý kiến ấy rất rõ ràng. Văn nghệ không phải chỉ bắt chước, chỉ chép lại; văn nghệ còn phải bảo cho người ta biết những điều người ta không biết, phải đi trước thời đại, phải sáng tạo.

« Những nhà văn tôi nói trên kia lúc đầu không ai biết,

về sau được công chúng hoan nghênh không biết chừng nào. Họ đã giúp cho người ta tự hiểu biết mình, vì họ phổ biến ra được những chỗ sâu sắc trong tâm hồn mà xưa nay người ta không biết đến. Người ta trước kia không ngờ rằng có thể thành thực được đến thế. Giá thử nhà văn chỉ lo vẽ chân dung người đương thời theo sự thực hay theo sự tưởng tượng của người đương thời thì làm sao có cái ảnh hưởng sâu rộng như trên? Tìm người đồng cảm, đã đành thế. Nhưng có khi không thể tìm ngay được. Về phần tôi — tôi xin lỗi vì phải đưa mình làm ví dụ — sinh trưởng trong một gia đình trường giả, chịu một giáo dục trường giả, ngay lúc mới bước vào nghề văn, tôi đã cảm thấy trong tâm tính tôi có gì đặc sắc, có gì đáng kể, đều trái lại với những phép tắc, những tập quán, những sự giả dối ở chung quanh tôi. Theo ý tôi, dưới chế độ tư bản ngày nay, một nền văn học có chân giá trị không thể không đứng về mặt phản đối.

« Một nhà văn trường giả bây giờ đã đành rằng không thể đồng cảm với người cùng giai cấp. Còn đồng cảm với bình dân... cũng không được nốt. Hễ bao giờ bình dân còn như bình dân ngày nay, bao giờ bình dân chưa đi tới cái trình độ có thể đi tới được, cái trình độ phải đi tới và họ sẽ đi tới nếu ta chịu giúp họ, thì nhà văn chẳng có thể mong gì. Vậy nhà văn bây giờ chỉ có thể nói chuyện với công chúng đời sau. Nếu xét tâm hồn mình nhà văn phổ biến ra được những điều sâu sắc, đời đời ở trong tâm hồn người ta, thì sự hoan nghênh của đời sau là một điều chắc chắn.

« Nhà hội Tô-Nga ngày nay hiển cho ta một cảnh tượng xưa nay chưa từng có, một cảnh tượng quan hệ vô cùng và, tôi dám nói, đáng đưa ra làm gương nữa. Ấy là cảnh tượng một nước ở đó nhà văn có thể đồng cảm trực tiếp với người xem văn. Ở đó nhà văn không phải đi ngược giọng như ở đây, nhà văn cứ việc tự nhiên trôi theo triều lưu chung. Nhà văn chỉ nhìn chung quanh mình là có thể tìm thấy vừa nguồn văn, vừa lời văn, vừa cái tiếng dội liên theo của bài văn. Có nhiên sự ấy không phải không có hại. Nhà nghệ sĩ có gặp sự khó khăn rồi thăng được sự khó khăn mới tạo nên tác phẩm có giá trị. Song cái hại ấy, sau này sẽ bàn cũng không muộn.

« Trong văn chương của nước Nga gần đây tôi thấy có nhiều tác phẩm đáng khen, nhưng chưa có tác phẩm nào in hình cái nhân loại sau này. Người ta còn lo tả sự tranh đấu, sự tạo tác, sự phơi bày. Tôi vững lòng chờ những tác phẩm khác trong đó nhà văn sẽ đi trước sự thực, sẽ đi dạt và mở đường cho sự thực.

« Giá thử có một quyển sách nói về...lô-đinh (radium) chẳng hạn mà chỉ vẽ cách làm ra lô-đinh không thôi, thì người ta sẽ nói làm sao? Có nhiên, điều thứ nhất là phải làm thế nào lấy được chất lô-đinh. Điều ấy vẫn quan hệ lắm. Nhưng đầu sao, điều tôi thích hơn và cần cho tôi hơn là biết tính chất và công dụng của loại kim này.

« Ngày nay, vấn đề cốt yếu là tạo ra một nhân loại, một nhân loại mới — ở phương Tây mở mắt của chúng ta, điều này còn xa xôi lắm. Chúng ta còn ở trong thời kỳ tranh đấu. Sự tranh đấu chúng ta chống lại nó vì nó mà chỉ vì cái hiệu quả của nó. Ở chúng ta, óc đảng phái ít mà lòng muốn đi tới mục đích nhiều.

« Trong một tác phẩm nghệ thuật có tính cách trường cửu, nghĩa là có thể thỏa hợp được những sở thích luôn luôn thay đổi của người ta, không phải chỉ có những câu trả lời cho sự nhu cầu tạm thời của một giai cấp, một thời đại. Những tác phẩm như vậy ta phải lo

truyền bá cho nhiều người xem. Chính-phủ Xô-viết đã tỏ lòng trọng văn hóa bằng sự in lại tác phẩm của Pouchkine hay diễn lại những vở kịch của Shakespeare hơn là sự xuất bản những sách ca tụng công cuộc của mình. Những sách này thường vẫn có giá trị lắm nhưng có lẽ chỉ là tác phẩm nhất thời. Cái điều làm, tôi tưởng hình như là ở chỗ này: người ta dấn trước người xem nên đề ý những gì, nên tìm cái ích lợi gì trong tác phẩm của người xưa. Một tác phẩm đẹp tức là đã có ích cho người xem rồi. Nếu cần văn tìm cho được một bài học rõ ràng, tìm cho được những lý do để hành động mà quên những điều có thể an ủi phần tâm hồn của người ta, như thể tỏ ra mình làm, mình không hiểu cái đẹp. Về sự xem sách xưa thiết tưởng nên đề mỗi người được tự do muốn hiểu thế nào thì hiểu. Nếu nhân đó, có người tìm ra được ý gì khác với ý kiến thông thường — tôi đã toan nói khác với ý kiến của chính phủ — người ấy vì tất đã làm và như có làm nữa thì làm như thế vẫn có ích hơn là nhắm mắt tin theo thành kiến chung. Mục đích văn hóa là giải phóng tinh thần người ta, không phải muốn người ta nô-lệ.

« Chỉ có những người phản đối chủ nghĩa xã hội mới có thể tưởng làm rằng chủ nghĩa xã hội muốn đồng hóa người ta cho ai cũng như ai. Trái lại, chúng ta mong rằng chủ nghĩa xã hội sẽ dựng nên một xã hội trong đó mỗi người có thể sống một cuộc đời hết sức đầy đủ, có thể hoàn toàn phát biểu và phát triển được hết mọi bản năng của mình.

triển được hết mọi bản năng của mình.

Chính ở Tô-Nga ta đã thấy phối thai cái xã hội này, sau một hồi tranh đấu và kiếm chế tạm thời cho được giải phóng một cách hoàn toàn hơn. Ở phương Tây buồn bã của chúng ta, tôi đã nói rồi, điều này còn xa xôi lắm. Ở đây, những vấn đề xã hội e nhất thời phải đi trước các vấn đề khác. Không phải những vấn đề xã hội có hay gì hơn các vấn đề khác. Nhưng tình hình văn hóa với tình hình xã hội có quan hệ mật thiết cùng nhau. Chọc nên chiếc vì chuồng văn hóa mà ta phải nói rằng: bao giờ xã hội còn như ngày nay, mối lo thứ nhất của ta là làm thế nào mà thay nó đi.

« Ngày nay, bao nhiêu cảm tình của ta, bao nhiêu nỗi mơ ước khát khao sự đồng cảm trong lòng ta đều đi về một nhân loại bị áp bức, dị hình và đau khổ. Nhưng tôi không thể chịu được rằng hệ người ta không đối xử, không đau khổ, không bị áp bức nữa thì không còn ăn thua gì đến ta. Tôi không thể chịu được rằng người ta có khổ nạn thì mới xứng đáng cảm tình của ta. Ồ, thì tôi cũng nhận rằng sự đau khổ thường khiến người ta phát huy chân tướng của mình một cách rõ ràng: nghĩa là sự đau khổ những khi nó không làm người ta thành ra ủy mị, ươn bèn, có thể đào luyện người ta nên rắn rỏi. Nhưng tôi vẫn mơ ước sẽ có một xã hội trong đó mọi người cùng vui và sẽ có những người có thể phấn khởi trong tình vui. »

Đại ý bài diễn văn

Tôi đã cố lột lấy tinh thần nguyên văn. Nhưng một bài chữ tây ý tứ dồi dào, thâm thúy, muốn dịch ra tiếng ta cho được vừa dễ hiểu vừa đúng, không phải là chuyện dễ. Có chỗ nào sai, chỗ nào mờ nghĩa, tôi rất vui lòng nếu được các bạn cải chính cho.

Trước hết muốn nhận rõ đại ý, tôi hãy xin lược thuật bài diễn văn ra đây.

Vào đề, Gide tỏ ra là một người hoàn toàn tin theo chủ nghĩa cá-nhân. Chủ nghĩa cá nhân không những không trái

(Xem qua bản kia)